

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 08-01-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Lê Thiên Hương;
2. Ông Nguyễn Văn Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (số 26 đường LTT, phường BN, Quận M, Thành phố H) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2018/TLPT- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 1418/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6055/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp Long Thới, xã Long Bình, huyện GCT, tỉnh TG.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Đỗ H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số 86/31 đường số 14, khu phố 15, phường BHH A, quận BT, Thành phố H.

(Vắng mặt khi tuyên án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình tố tụng, bà Lê H - nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Đỗ H sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn và sống chung với nhau từ năm 2013 (Giấy chứng nhận kết hôn số 147, quyển số 02 ngày 30.12.2013 của Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện GCT, tỉnh TG) có 01 con chung tên Đỗ Thiên A, sinh ngày 02.12.2016.

Theo lời trình bày của nguyên đơn, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do cả 02 bất đồng quan điểm sống và về vấn đề kinh tế nên vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được.

Về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Hoàng cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án.

Ông Đỗ H – bị đơn trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về việc kết hôn và quá trình chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông cho rằng do bà H luôn đưa các vấn đề của gia đình vợ vào cuộc sống của vợ chồng, ngoài ra bà H còn đưa con trai bỏ trốn khỏi nhà không cho ông biết địa chỉ của con. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng không được nên ông chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hân.

Về con chung: Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 1418/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân quận BT đã quyết định:

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê H và ông Đỗ H.

- Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Thiên A, sinh ngày 02.12.2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông H do bà H chưa có yêu cầu.

Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết

định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11.10.2018 ông Đỗ H kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đỗ Thiên A.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Đỗ H vẫn giữ nguyên kháng cáo với lý do ông đang sinh sống và làm việc ở Thành phố H còn bà H đưa con về TG giao cho ông, bà ngoại nuôi nên việc chăm sóc, cho con đến trường sẽ không thuận lợi.

- Nguyên đơn bà Lê H không rút Đơn khởi kiện, không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đỗ H, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố H đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho các bên đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và tranh luận; các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Đỗ H còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

- Về nội dung kháng cáo: Qua lời trình bày của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm đồng thời xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ, xét về điều kiện hoàn cảnh của ông H và bà H thì cả 02 có điều kiện để nuôi con như nhau, tuy nhiên từ lúc vợ chồng ly thân đến nay trẻ A ở cùng với bà H đã ổn định, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần; mặt khác, trẻ A mới 25 tháng tuổi nên việc giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình đồng thời tránh xáo trộn cuộc sống nhằm tạo điều kiện để trẻ phát triển toàn diện về mọi mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Đỗ H phù hợp với quy định tại Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 147, quyển số 02 ngày 30.12.2013 của Ủy ban nhân dân xã LB, huyện GCT, tỉnh TG thì hôn nhân giữa bà Lê H và ông Đỗ H là hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ thỏa thuận, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà H với ông H, phần này các đương sự không kháng cáo và không bị kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Xét kháng cáo của ông Đỗ H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đỗ Thiên A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với con chung, bà H và ông H đều có tình yêu thương con như nhau, đều muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi cần xét đến hoàn cảnh thực tế của mỗi bên sau khi ly hôn để quyết định nhằm đảm bảo quyền lợi về mặt cho trẻ.

Theo bà H và ông H khai thì cả hai đều có nghề nghiệp ổn định, mỗi người có thu nhập hàng tháng trên 10.000.000 (mười triệu) đồng nên đều có điều kiện, đảm bảo cuộc sống cho con; tuy nhiên, như trên đã nhận định việc giao con cho ai trực tiếp nuôi đều phải vì lợi ích của trẻ. Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy: về việc làm và thu nhập thì cả ông H và bà H đều có điều kiện như nhau nhưng thực tế trẻ Đỗ Thiên A đã sống cùng với bà Hân từ nhỏ, được mẹ chăm sóc tốt về thể chất và tinh thần, không có vấn đề gì cần lưu ý.

Về điều kiện chỗ ở và thời gian làm việc: Theo trình bày của cả 02 bên thì ông H và bà H đều đang ở nhà thuê và phải đi làm (ông H đang làm tài xế còn bà H đang làm kế toán) nên việc chăm sóc con đều phải nhờ sự giúp đỡ của ông, bà. Ông H trình bày nếu được trực tiếp nuôi con ông sẽ nhờ bà nội chăm sóc cháu nhưng hiện tại ông vẫn sống một mình, mẹ ông đang ở HN chưa vào, còn phía bà H hiện tại đang có sự hỗ trợ của ông, bà ngoại; bên cạnh đó công việc của bà H là bán thời gian nên việc chăm sóc trẻ A sẽ thuận lợi hơn.

Từ nhận định như đã nêu trên, xét thấy: Ông H kháng cáo yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng hiện tại ông chưa có người hỗ trợ trong việc chăm sóc cho trẻ, việc giao trẻ Thiên A về sống cùng với ông H sẽ gặp khó khăn hơn so với bà H, hiện tại trẻ A mới được 25 tháng tuổi nên việc giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sẽ phù hợp và thuận lợi hơn cho sự phát triển đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, tránh xáo trộn cuộc sống

nhằm tạo điều kiện để trẻ phát triển toàn diện về mọi mặt cần tiếp tục giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo ông Hoàng, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo nên ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xir:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ H.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 1418/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận BT.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê H và ông Đỗ H.

- Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Thiên A sinh ngày 02.12.2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông H do bà H chưa có yêu cầu.

Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê H chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/ 0043987 ngày 05.4.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT, Thành phố H. Bà H không phải nộp thêm án phí sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đỗ H chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0030534 ngày 29.10.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT, Thành phố H. Ông H không phải nộp thêm án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao, VKSND tối cao;
- TAND cấp cao, VKSND cấp cao;
- VKSND TP.H;
- TAND Q.BT;
- THADS Q.BT;
- Các đương sự;
- Sở Tư pháp TP.H;
- Lưu VT, lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan

THÂM

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND huyện Hóc Môn;
- Chi Cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

